

Bản án số: 08/2024/HS-ST

Ngày: 20/03/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diễm Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Lộc
2. Ông Nguyễn Thanh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Quyền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 03 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại Phòng xét xử A, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ và điểm cầu thành phần tại Trại Tạm giam Chí Hòa vụ án hình sự thụ lý số 07/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 03 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **N P H** (tên gọi khác: H Ngọng); sinh ngày 10/07/1993; Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 670 Tổ 22, ấp B, xã B, huyện C, Tp H; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông: Nguyễn Văn Linh, sinh năm 1965; Con bà: Nguyễn Thị Mai, sinh năm 1968; Anh, chị, E: có 04 người; Tiền án: Bản án số 22/2021/HS-ST ngày 08/6/2021 Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/11/2022; Tiền sự: Ngày 04/9/2023 bị Công an xã An Thới Đông, huyện Cần Giờ xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Nhân thân:

+ Bản án số 22/2011/HSST ngày 09/6/2011 Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Bản án số 42/2019/HSST ngày 18/4/2019 Tòa án nhân dân Quận 7, xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/10/2023 đến ngày 08/11/2023 bị bắt tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

1. Ông H V B E, sinh năm 1987. Địa chỉ: Tổ 7, ấp Bình Thạnh, xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

2. Bà P T N P, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ 26, ấp An Hòa, xã An Thới Đông, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

N P H chấp hành xong án phạt tù về xã Bình Khánh sinh sống từ ngày 05/11/2022. Trong thời gian này, H chưa có việc làm ổn định nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác. N P H đã thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản vào ngày 30/8/2023 và ngày 07/11/2023, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Vào khoảng 8 giờ 30 phút ngày 30/8/2023, N P H đi xe buýt từ xã Bình Khánh để đến nhà chị gái ở xã Long Hòa chơi. Khoảng 9 giờ, xe buýt đi đến khu vực cầu Lôi Giang thuộc ấp An Nghĩa, xã An Thới Đông, huyện Cần Giờ thì H nhìn thấy nhiều xe mô tô đậu ven đường Rừng Sác không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. Khoảng 9 giờ, H xuống xe đi bộ lại chỗ chiếc xe mô tô kiểu dáng Dream gắn biển số 59U1-45406 của chị P đang đậu. Sau khi quan sát xung quanh thấy không có ai nên H đi lại dùng tay giật đứt cọng dây điện làm bung mặt nạ phía trước của xe. Sau đó H dùng chân đạp nổ máy xe định tẩu thoát. Nhưng do ga xe bị kẹt, bộ xe nổ lớn nên H tắt máy để khởi động lại. Lúc này bị anh Viên Nhựt H phát hiện giữ lại và trình báo cơ quan công an.

Kết quả định giá tài sản chiếc xe nói trên có giá trị thành tiền là 500.000 đồng. Do N P H đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, nên ngày 19/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giờ ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú để tiến hành điều tra làm rõ hành vi phạm tội.

- Vụ thứ hai: Trong thời gian được tại ngoại điều tra, khoảng 03 giờ 30 phút ngày 07/11/2023, N P H điều khiển xe mô tô biển số 70S2-1499 đi từ nhà đến ấp Bình Thạnh, xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ tìm tài sản để trộm cắp. Trên đường đi, khi đến ao nuôi tôm của anh H V B E, tại khu vực tổ 14 ấp Bình Thạnh, xã Bình Khánh, H nhìn thấy trên bờ ao có nhiều máy mô tơ nên H dừng xe lại, quan sát xung quanh thấy không có người. H đi vào lấy 01 khúc cây gần đó rồi đến từng cái mô tơ dùng cây để bẫy máy mô tơ ra khỏi thanh gỗ, tháo rời ra khỏi máy giảm tốc. Khi H vừa bẫy, tháo cái mô tơ thứ 03, chuẩn bị đi ra xe máy để chở đi thì có anh Huỳnh Văn Được đi đến. H bỏ trốn xuống ao, sau đó đi bộ về nhà, bỏ chiếc xe máy tại hiện trường. Anh Được báo cho anh Bọt E biết và anh Bọt E trình báo, Công an xã Bình Khánh đã phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giờ mời N P H đến trụ sở làm việc. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giờ, N P H đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình.

Kết quả định giá tài sản xác định 03 máy mô tơ nói trên có giá trị thành tiền là 1.026.000 đồng. Ngày 04/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giờ ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can đối với N P H. Đồng thời ra Quyết định nhập vụ án hình sự để điều tra xử lý theo quy định pháp luật.

Bản cáo trạng số 05/CT-VKSCG ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ đã truy tố bị cáo N P H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51; g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo N P H mức án 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Cần Giờ đã hoàn trả lại tài sản cho người bị hại là phù hợp theo quy định.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu ULTIMO, màu đen bạc, biển số 70S2-1499, số máy 23B1-019943, số khung RLCM23B10AY019943, đã qua sử dụng đứng tên chủ sở hữu là T T T H, SN: 1984, HKTT: ấp T, huyện T, tỉnh T. Bị cáo N P H khai đã bán chiếc xe nói trên (không nhớ rõ cụ thể thời gian và người mua). Bị cáo N P H khai mua vào khoảng tháng 07/2023 tại huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh của một người lạ tại quán cà phê (không rõ địa chỉ quán cà phê) với giá tiền 1.800.000 đồng. Khi mua không có lấy giấy đăng ký xe và không có làm giấy tờ mua bán xe. Qua tra cứu chiếc xe trên không nằm trong dữ liệu vật chứng. Đây là công cụ, phương tiện phạm tội nên đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- 01 khúc cây gỗ dài 120 cm, một đầu vát nhọn, một đầu bằng, đường kính 06cm; 01 đôi dép màu trắng, trên quai dép ghi chữ FIGHYER là vật không có giá trị nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: tài sản đã được hoàn trả cho người bị hại, do không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không đề nghị x E xét.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trong bản Cáo trạng; nội dung phân tích, luận tội của kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, đồng thời cho rằng mình không bị oan và trong lời nói sau cùng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử x E xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cần Giờ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo

quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở để kết luận: N P H đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, vào các ngày 30/8/2023 và 07/11/2023 bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mặc dù tài sản có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng tiền án là yếu tố định tội với N P H. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Từ đó, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định bị cáo N P H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ truy bố bị cáo về tội danh và điều nêu khoản trên là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân mà còn gây mất tình hình trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo lắng cho người dân.

Xét bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức pháp luật để biết được việc trộm cắp tài sản là hành vi vi phạm pháp luật và là tội phạm. Song do bị cáo lười lao động nhưng muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp pháp luật. Do đó, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 2 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo N P H phạm tội Trộm cắp tài sản.

[2] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo N P H: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 08/11/2023.

Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu ULTIMO, màu đen bạc, biển số 70S2-1499, số máy 23B1-019943, số khung RLCM23B10AY019943, đã qua sử dụng.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 khúc cây gỗ dài 120 cm, một đầu vát nhọn, một đầu bằng, đường kính 06cm; 01 đôi dép màu trắng, trên quai dép ghi chữ FIGHYER.

[4] Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

[6] Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Văn Lộc Nguyễn Thanh Hoàng

Lê Thị Diễm Châu